

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG T
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HS-ST
Ngày 22/09/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG T - TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Định, ông Tống Văn Đông.

Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Tuyết, thư ký Tòa án-Toà án nhân dân huyện Muờng T, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng T tham gia phiên toà: Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2021/TLST-HS, ngày 31/08/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HS ngày 09/09/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tòng Văn H, tên gọi khác: không; giới tính: Nam.

Sinh năm 1988, tại huyện Than U, tỉnh Lai Châu.

NĐKHKTT: Thôn Tây S, xã Muờng S, huyện Phong Th, tỉnh Lai Châu;

Nơi tạm trú: bản Mé G, xã Ka L, huyện Muờng T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Tòng Văn T, sinh năm 1957, nơi cư trú: Bản M, xã Muờng M, huyện Than U, tỉnh Lai Châu và con bà: Lò Thị Đ, sinh năm 1962, nơi cư trú: bản M, xã Muờng M, huyện Than U, tỉnh Lai Châu; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 05 anh, em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo có vợ: Vương Thị Quỳnh T, sinh năm 1992, nơi cư trú: Phường Đoàn K, Thành phố Lai C, tỉnh Lai Châu (đã ly hôn); Hiện đang chung sống như vợ chồng với: Pờ Thò M, sinh năm 1994, nơi cư trú: bản Mé G, xã Ka L, huyện Muờng T, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 01 con chung với Pờ Thò M, sinh năm 2018.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2021 đến ngày 01/6/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Ka L, huyện Muờng T, tỉnh Lai Châu. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 11/09/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an Huyện Muờng T. Có mặt.

* Người làm chứng: Nguyễn Văn D, sinh năm 1975, nơi cư trú: bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

*Người bào chữa: Bà Trần Thị Bích Ngọc - Luật sư, công tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/5/2021, Tòng Văn H sinh năm 1988 tạm trú tại bản Mé G, xã Ka L, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu đi đến nhà của Nguyễn Văn D sinh năm 1975 trú tại bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu mục đích để ở nhờ và tìm việc làm thêm. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/5/2021, H một mình mang theo tiền đi bộ từ nhà anh D đi ra đường quốc lộ, sau đó đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ mặt lên khu vực bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm N, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroine về sử dụng. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, H xuống xe của người đàn ông và đi bộ một mình vào trong bản Pa M, xã Hua B. Trên đường đi vào Pa M, H gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (*Họa không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể*) đang đứng ven đường. Qua trao đổi, H đã đưa 750.000 đồng cho người đàn ông nói trên nhằm mục đích mua hộ Heroine cho H, để H sử dụng. Người đàn ông đồng ý, nhận tiền và đi vào trong bản tìm mua Heroine. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho H 01 gói được gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng. H mở gói Heroine ra và cầu một ít Heroine cho người đàn ông để trả công. Sau đó, H nhặt lấy một mảnh nilon màu xanh ở ven đường, rồi chia gói Heroine vừa mua được thêm 01 gói nhỏ hơn được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Sau đó, H xé mảnh nilon màu hồng (*từ gói Heroine ban đầu*) và cho 01 cục Heroine và 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh vừa chia được vào trong và gói lại cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc trên người. Số Heroine còn lại trong gói Heroine ban đầu, H gói lại như cũ cầm trên tay sau đó đi bộ xuống đường quốc lộ 4H và đi nhờ xe của một người đàn ông lạ mặt để về nhà anh Nguyễn Văn D. Sau khi về gần đến nhà anh D, H cầm gói Heroine đang cất giấu trong tay giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc và đi vào trong nhà anh D. Đến hồi 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi H đang ở trong nhà của anh D thì có tổ công tác công an xã Bum N vào kiểm tra. Qua kiểm tra Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại túi quần bên trái của H đang mặc 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong là gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng và thu giữ tại túi quần bên phải H đang mặc 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong có chứa 01 cục Heroine và 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Tại đây, H

đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 43/KLGD ngày 24/5/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc Lê Văn H thuộc Công an huyện Mường T, tỉnh Lai Châu kết luận: Gói 01 có khối lượng: 0,21 gam (không phẩy hai mươi một gam). Gói 02 có khối lượng: 1,57 gam (một phẩy năm mươi bảy gam). Tổng khối lượng 02 gói là: 1,78 gam (Một phẩy bảy mươi tám gam).

Tại kết luận giám định số 372/GĐ-KTHS ngày 28/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 (hai) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu Gói 01, Gói 02) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Cáo trạng số 59/CT-VKS-MT ngày 27/08/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Tòng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa hôm nay giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Tòng Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS, Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (Từ ngày 23/5/2021 đến ngày 01/6/2021). Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 11/09/2021. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành án. Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 1,12 gam Heroine của Tòng Văn Họa và 04 mảnh nilon màu (02 mảnh nilon màu hồng và 02 mảnh nilon màu xanh) sau khi xác định khối lượng vật chứng. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tòng Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Tòng Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị HĐXX áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trong suốt các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình phạm tội của mình. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo cư trú vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt

bị cáo với mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,12 gam Heroine và 04 mảnh nilon màu (02 mảnh nilon màu hồng và 02 mảnh nilon màu xanh) sau khi xác định khối lượng vật chứng. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo cư trú vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với người đàn ông lạ mặt dân tộc Mông khoảng 40 tuổi đã mua hộ Heroine cho Tòng Văn H và 02 đàn ông mà H đã đi nhờ xe máy (lúc đi và về) Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của 03 người đàn ông lạ mặt nói trên nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Văn D: Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn D không biết việc bị cáo H đi mua ma túy để sử dụng và không biết việc H tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với D.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Nhất trí nội dung Luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không có ý kiến bổ sung luận cứ bào chữa. Lời nói sau cùng của bị cáo: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt sớm trở về nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Tòng Văn H mục đích mua Heroine về để sử dụng vì bị cáo là người nghiện chất ma túy. Đến hồi 22 giờ 15 phút cùng ngày 22/5/2021, khi H đang ở trong nhà của anh Nguyễn Văn D thì có tổ công tác Công an xã Bum N vào kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại túi quần bên trái của Tòng Văn H đang mặc 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong là gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng và thu giữ tại túi quần bên phải Tòng Văn H đang mặc 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu

hồng, bên trong có chứa 01 cục Heroine và 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Bị cáo Tòng Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật. Như vậy bị cáo Tòng Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng Heroine là 1,78 gam. Hành vi nêu trên của Tòng Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Bị cáo Tòng Văn H đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi của bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vì bị cáo là người nghiện chất ma túy, nên bị cáo đã tàng trữ 1,78 gam Heroine với mục đích để sử dụng.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Lời khai nhận của bị cáo Tòng Văn H tại phiên tòa, cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa, tuy nhiên về phần án phí hình sự sơ thẩm người bào chữa đề nghị miễn cho bị cáo. Do bị cáo không thuộc trường hợp được miễn theo quy định.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử nhất trí miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 1,12 gam Heroine sau khi gửi

giám định và 04 mảnh nilon màu (02 mảnh nilon màu hồng và 02 mảnh nilon màu xanh) sau khi xác định khối lượng vật chứng.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tòng Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Tòng Văn H **02** (Hai) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày từ (ngày 23/5/2021 đến ngày 01/6/2021). Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 11/09/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,12 gam Heroine sau khi gửi giám định và 04 mảnh nilon màu (02 mảnh nilon màu hồng và 02 mảnh nilon màu xanh) sau khi xác định khối lượng vật chứng.

Hiện vật chứng đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Bị cáo Tòng Văn H phải phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan cảnh sát điều tra;
- CA huyện Mường T - THAHS H. Mường T;
- VKSND huyện Mường T;
- THADS huyện Mường T;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Thị Chiến

